

Bản án số: 176 /2021/DS-PT

Ngày: 01 - 12 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Triệu Hữu**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Trường**

Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Vệ** - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Ông **Phan Thanh Hào** -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh VĨNH LONG xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99 /2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh VĨNH LONG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2021/QĐPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2021, các Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử do tình hình dịch bệnh covid-19 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa lần thứ hai số 128/TB-DSPT ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị V (Tr)**, sinh năm 1969. Địa chỉ: số 370A, khóm Th A, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long: vắng mặt

*Người đại diện hợp pháp:* Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 344/TNG, ấp Th, xã B, huyện Tr, tỉnh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 22/11/2021): có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn V1**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp H, xã Nh, huyện V, tỉnh Vĩnh Long: có mặt

*Người đại diện hợp pháp:* Bà **Võ Thị M D**, sinh năm 1960 và chị **Lữ Ngọc M T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: số A11/4A đường 385, khu phố 2, phường T Nh A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 27/10/2021): vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh **Trương Minh Th**, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 73/1D, đường Phó Cơ Điều, Phường 3, thành phố VĨNH LONG, tỉnh VĨNH LONG: vắng mặt

3.2. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Hiếu Thủ, xã Hiếu Nhơn, huyện V, tỉnh VĨNH LONG: vắng mặt

*Người đại diện hợp pháp:* Bà **Võ Thị M D**, sinh năm 1960 và chị **Lữ Ngọc M T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: số A11/4A đường 385, khu phố 2, phường T Nh A, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 27/10/2021): vắng mặt

3.3. Anh **Nguyễn Lê D A**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp M Th C, xã Mỹ Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long: vắng mặt.

*Người kháng cáo:* ông Lê Văn V1 là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Huỳnh Thị V trình bày:*

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, thông qua giới thiệu của anh Trương Minh Th là người quen, biết được bị đơn là ông Lê Văn V1 đang nợ ngân hàng HD Chi nhánh Vĩnh Long số tiền 1.500.000.000 đ (*một tỷ năm trăm triệu đồng*) và đang cần tiền đáo hạn, chị V đã gặp ông V1 tại nhà anh Th và đồng ý cho ông V1 vay số tiền 750.000.000đ (*bảy trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất 3.000.000đ (ba triệu đồng) trong thời hạn ông V1 trả tiền xong rồi vay lại (thông thường 02 ngày). Sau đó, ông V1, thông qua anh Th đã cho số tài khoản để chị V chuyển khoản vào số tài khoản 21370xyz của ông V1 số tiền 750.000.000đ đồng. Hết thời hạn thỏa thuận nhưng ông V1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và đã yêu cầu nhưng ông V1 không trả vì cho rằng chỉ cho Nguyễn Lê D A mượn tài khoản và Ân là người đã rút tiền, khi nào đòi được Ân, ông V1 mới trả nên nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Lê Văn V1 và vợ là Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả lại 750.000.000đ đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Bị đơn là ông Lê Văn V1 trình bày:* Do quen biết Nguyễn Lê D A nhân viên ngân hàng HD Bank, được Ân nói có bạn cho mượn 2.500.000.000đ (*hai tỷ năm trăm triệu đồng*) nhưng A không có số tài khoản HD Bank và nhờ ông V1 cho mượn tài khoản

tại ngân hàng HD Bank chi nhánh VĨNH LONG để bạn A chuyển tiền nên ông V1 đã đồng ý. Ông V1 không quen chị V. Việc chị V chuyển khoản ông không biết, khi bị đòi thì ông V1 mới phát hiện chị V có chuyển vào tài khoản của ông V1 số tiền 750.000.000đ đồng. Tuy nhiên, số tiền trên, ông V1 không sử dụng mà đã ký vào giấy ủy nhiệm chi do A lập để trống, sau đó, A tự viết vào nội dung chuyển sang tài khoản của A và tự rút tiền, ông V1 không biết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Minh Th trình bày:* Thông qua Nguyễn Lê D A, anh Th đã biết và giới thiệu chị V cho ông V1 vay số tiền 750.000.000đ đồng đáo hạn ngân hàng, việc giao nhận tiền giữa hai bên, anh Th không chứng kiến.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ do ông V1 đại diện trình bày:* phản đối yêu cầu của chị V.

*Nguyễn Lê D A không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 85, 86, Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Áp dụng Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Văn V1 và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho chị Huỳnh Thị V số tiền 750.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, buộc ông V1, bà Đạm nộp 37.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Tại đơn kháng cáo ngày 10 tháng 5 năm 2021, bị đơn Lê Văn V1 trình bày:* không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị V vì không có vay mượn tiền của chị V. Chứng cứ kèm theo đơn kháng cáo: không có.

*Tại bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2021, chị Huỳnh Thị V trình bày:* Không đồng ý yêu cầu kháng cáo vì đã chuyển tiền vào tài khoản của ông V1 được ngân hàng xác nhận ông V1 đã nhận 750.000.000 đồng. Việc chuyển tiền là do chị V trực tiếp chuyển vào tài khoản của ông V1 số 21370xyz tại ngân hàng HD chi nhánh Vĩnh Long. Nội dung ghi: nộp tiền mặt (do ngân hàng đánh máy). Việc chuyển tiền là do Trương Minh Th giới thiệu ông V1 cần tiền đáo hạn ngân hàng, hình thức thỏa thuận đáo hạn

02 ngày trả vốn và cho tiền cà phê. Sau đó, Thống hẹn chị V và ông V1 để cùng thỏa thuận tại nhà Thống, chị V có đến nhưng có nhiều người đang nhậu nên không vào. Ngày 29/10/2019, Thống và chị V đến ngân hàng, Thống cho chị V tài khoản của ông V1 và chị V đã chuyển tiền cho ông V1. Sau khi ông V1 nhận tiền thì không trả lãi. Nguồn gốc tiền là của chị V.

*Tại Công văn số 573/VPCQCSĐT ngày 30/9/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long xác định:* Ngày 16/12/2019, cơ quan điều tra có tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của ông Lê Văn V1 tố giác Nguyễn Lê D A, là nhân viên ngân hàng HD- Chi nhánh Vĩnh Long về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản do đã cho A mượn 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) nhưng không trả. Sau đó, A yêu cầu ông V1 cho mượn số tài khoản để bạn A chuyển 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng), đồng thời, ông V1 ký sẵn vào ủy nhiệm chi còn trống để A tự điền thông tin vào rút tiền. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn nhận đơn của 03 người khác là ông Nguyễn Văn X tố giác A mượn 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng); Khuru Minh H, Khuru Minh S tố giác A mượn 982.000.000đ (chín trăm tám mươi hai triệu đồng). Cơ quan điều tra đã làm việc với Trương Minh Th và Th trình bày thông qua A, đã biết và giới thiệu cho chị Nh, chị Tr (Vinh) chuyển khoản cho ông V1 số tiền 1.500.000.000 đồng, mỗi người 750.000.000 đồng. Khuru Minh S chuyển khoản 982.000.000 đồng. Ông H yêu cầu Th ký biên nhận 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) vì trừ trước 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) tiền lãi. Việc Th ký vào biên nhận vì tin ông V1 và A đáo hạn ngân hàng, khi ký có bà Nh và bà Tr chứng kiến. Việc Th giới thiệu cho vay là để hưởng hoa hồng.

Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Lê D A do không biết A đang làm gì, ở đâu. Cơ quan điều tra đã yêu cầu ngân hàng HD- Chi nhánh Vĩnh Long cung cấp tài liệu là bản chính có chữ ký, chữ viết của A để phục vụ cho việc kiểm tra, xác minh nhưng ngân hàng chưa cung cấp. Do đó, ngày 13/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định 03 tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc trên.

Nếu có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Lê D A theo tố giác của ông V1 thì chị V, ông Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì việc chị V chuyển tiền vào tài khoản ông V1 có liên quan ông Th. Tuy nhiên, hiện nay chưa làm việc được với A nên chưa xác định được vai trò cụ thể của A, Th trong vụ việc trên như thế nào...

*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì đề nghị hủy án sơ thẩm để giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thị V trình bày:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Minh Th, Nguyễn Lê D A không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Hủy án sơ thẩm. Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông V1 không phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đơn kháng cáo và sự vắng mặt của đương sự

Đơn kháng cáo của ông Lê Văn V1 đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, ông V1 có ủy quyền tham gia tố tụng nhưng khi người đại diện vắng mặt có gửi văn bản trình bày ý kiến về việc kháng cáo, ông V1 đã trực tiếp tham gia tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng có gửi văn bản trình bày ý kiến. Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Minh Th, Nguyễn Lê D A vắng mặt không lý do. Đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt thống nhất xét xử vắng mặt bà Đ, anh Th, anh A. Căn cứ Điều 294, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng lời trình bày của đương sự không thể hiện giao dịch vay tiền mà là đòi lại tài sản nên cần xác định lại cho đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết liên quan quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Vụ án có đơn tố giác tội phạm của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà nội dung lại liên quan đến số tiền tranh chấp theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và được cơ quan điều tra thụ lý giải quyết tin báo, tố giác tội phạm nên có dấu hiệu hình sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm không yêu cầu cơ quan điều tra xác định có khởi tố vụ án hay không trước khi quyết định giải quyết về nội dung là chưa đảm bảo công tác phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 145 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong trường hợp cơ quan điều tra khởi tố vụ án thì đương sự trong vụ án này cũng chính là người tham gia tố tụng trong vụ án hình sự và số tiền tranh chấp cũng có thể được xem xét giải quyết trong phần trách nhiệm dân sự của vụ án hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị V

Theo lời trình bày của các đương sự, chị Huỳnh Thị V chủ yếu thông qua trung gian là anh Th đã chuyển tiền vào tài khoản của ông V1 khi chưa thỏa thuận các nội dung chính của hợp đồng cho vay với ông V1. Trong quá trình giao dịch, chưa đủ chứng cứ thể hiện ông V1 đã thỏa thuận với chị V các nội dung cơ bản của việc vay tiền như: số tiền vay, thời hạn, lãi suất, nghĩa vụ trả tiền, nghĩa vụ do vi phạm hợp đồng, quyền, nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật dân sự nên việc khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay là chưa đủ cơ sở.

Tuy nhiên, chị V là chủ sở hữu số tiền đã chuyển vào tài khoản của ông V1 nên có quyền của chủ sở hữu trong việc đòi lại tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự. Mặc dù chị V trình bày cho vay tiền nhưng chỉ yêu cầu nhận số tiền đã chuyển nên cần áp dụng quy định của pháp luật có liên quan việc thực hiện quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản và các quy định của ngân hàng nhà nước trong việc sử dụng tài khoản ngân hàng và thực hiện dịch vụ ủy nhiệm chi để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa làm rõ ý thức chủ quan của các bên trong việc chuyển tiền, sử dụng tài khoản, thực hiện ủy nhiệm chi, qua đó xác định lỗi của các bên trong việc tranh chấp số tiền 750.000.000 đồng như: lỗi của chị V, anh Th, ông V1, anh A và kể cả ngân hàng nơi ông V1 mở tài khoản và thực hiện thủ tục ủy nhiệm chi (nếu có), để qua đó đánh giá khách quan vụ án, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Cụ thể, cần thu thập chứng cứ để xem xét trách nhiệm của ông V1 và đương sự khác trong tương quan lỗi với các đương sự khác như thế nào. Thu thập chứng cứ để xác định Ngân hàng nơi ông V1 mở tài khoản và lập ủy nhiệm chi có thực hiện đúng quy định của Ngân hàng nhà nước về dịch vụ thanh toán ủy nhiệm chi hay không, để từ đó xác định trách nhiệm dân sự của các bên. Đây là những chứng cứ quan trọng trong vụ án, chưa được cấp sơ thẩm làm rõ mà không thể bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.2] Về việc bị đơn Lê Văn V1 trình bày chỉ cho mượn tài khoản thanh toán và bị A lợi dụng, lừa đảo nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, ông V1 là chủ tài khoản thanh toán đã sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản nên phải thực hiện trách nhiệm của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chưa có cơ sở vững chắc xác định ông V1 có lỗi toàn bộ trong vụ án như cấp sơ thẩm xác định mà cần được thu thập, bổ sung chứng cứ và đánh giá chứng cứ, chứng minh như nhận định [2.1] trước khi quyết định trách nhiệm của ông V1.

[2.3] Về nghĩa vụ tài sản vợ chồng giữa ông V1 và bà Đ trong vụ án

Cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ liên đới trả tiền của bà Đ nhưng chưa làm rõ bà Đ có biết, đồng ý với việc ông V1 định đoạt số tiền với mục đích sử dụng chung vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự trước khi quyết định nghĩa vụ liên đới của bà Đ là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[3] Với việc vi phạm thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cũng như việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, do hủy án để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên, chấp nhận một phần yêu cầu của bị đơn có kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn V1.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 77/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị V và bị đơn ông Lê Văn V1.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn V1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn V1 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0009102 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND H.V;
- VKSND H.V;
- CC THADS H.V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lâm Triệu Hữu**